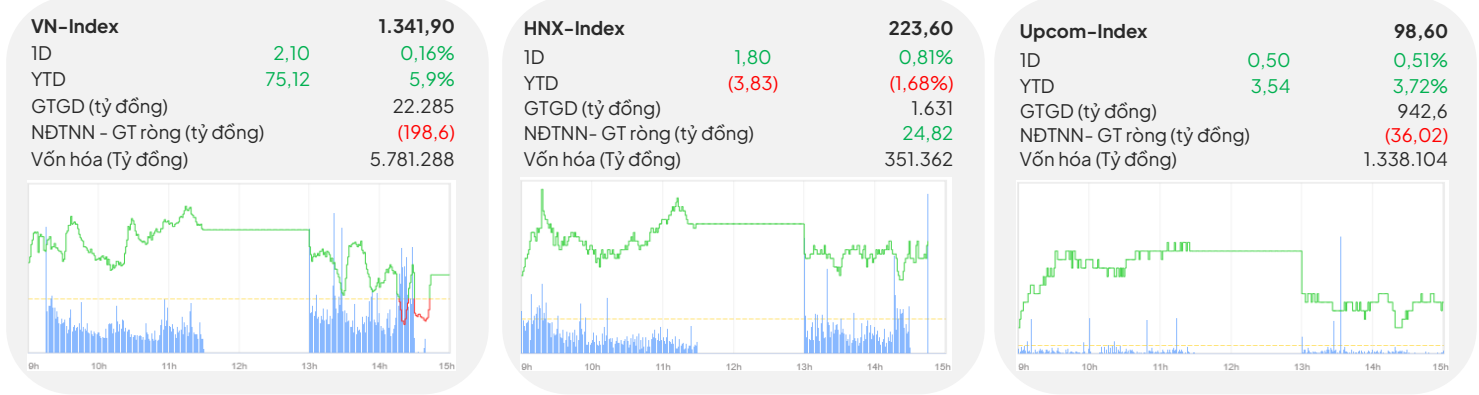


XANH VỎ ĐỎ LÒNG



ĐÁNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

Diễn biến thị trường: Kết phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,10 điểm (+0,16%) lên mức 1.341,90 điểm; HNX-Index tăng 1,80 điểm (+0,81%) lên mức 223,60 điểm; Upcom tăng 0,5 điểm (+0,51%) lên mức 98,60 điểm.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh gần 199 tỷ đồng trên HOSE. Lực bán ròng tập trung ở cổ phiếu VHM, DXG, NLG... Ở phía ngược lại, lực bán ròng tập trung ở các cổ phiếu VCI, VNM, VCB, ...

Chiến lược giao dịch: Thị trường khép lại phiên giao dịch với trạng thái “xanh vỏ đỏ lòng” khi VNIndex tăng điểm nhẹ, nhưng phần lớn cổ phiếu vẫn chìm trong sắc đỏ. Động lực chính đến từ nhóm Vingroup, đóng góp khoảng 4,7 điểm cho chỉ số.

Về kỹ thuật: VN-Index thành công nắm giữ các mốc MA ngắn và dài hạn. Các chỉ báo MFI, RSI, MACD giữ vững tín hiệu tăng trưởng.

Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Table with 4 columns: Mã CP, Giá trị, Giá, %Δ. Rows include VHM, DXG, NLG, MWG, GVR.

Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Table with 4 columns: Mã CP, Giá trị, Giá, %Δ. Rows include VCI, VNM, VCB, HAH, SSI.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Table with 3 columns: Chỉ báo kỹ thuật, Giá trị, Hành động. Rows include Xu hướng ngày, Xu hướng tuần, Xu hướng tháng, RSI 14, MFI, MA10, MA20, MA50, MA100.

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

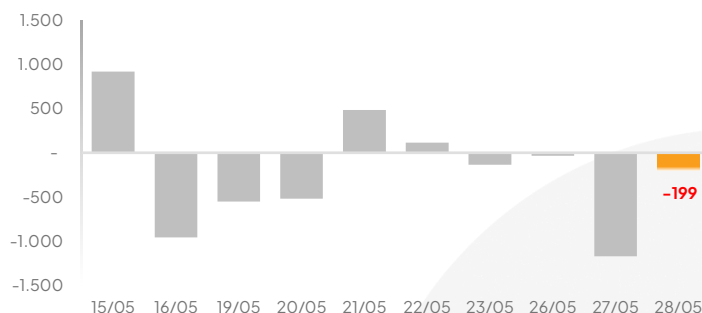
VN-Index tăng 2,10 điểm (+0,16%) lên mức 1.341,90 điểm; HNX-Index tăng 1,80 điểm (+0,81%) lên mức 223,60 điểm; Upcom tăng 0,5 điểm (+0,51%) lên mức 98,60 điểm

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 964,462 triệu cổ phiếu, tương đương 22.417 tỷ VND, giảm 13,95% so với phiên hôm trước và giảm 5,25% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, VIC (+2,65%), VHM (+1,88%), VRE (+5,53%) là những mã có tác động tích cực nhất.

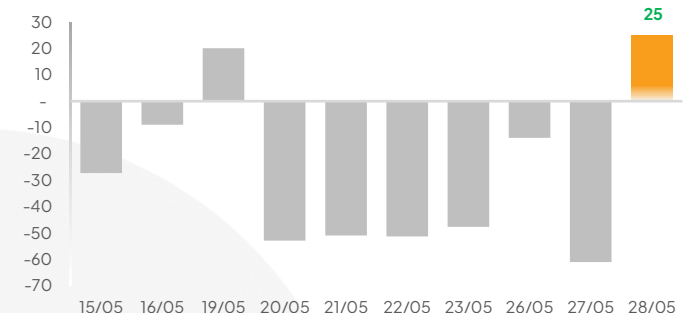
Khối ngoại bán ròng trên HOSE

Đơn vị: Tỷ VND



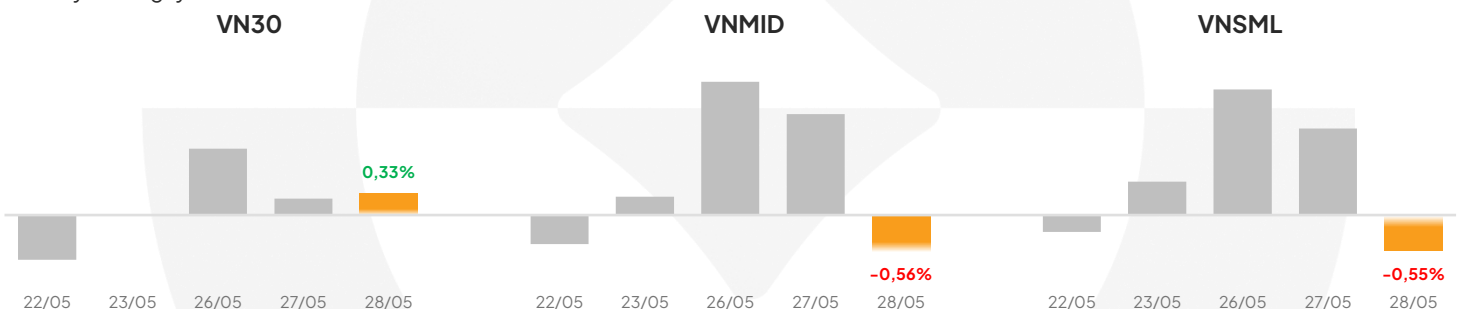
Khối ngoại mua ròng trên HNX

Đơn vị: Tỷ VND



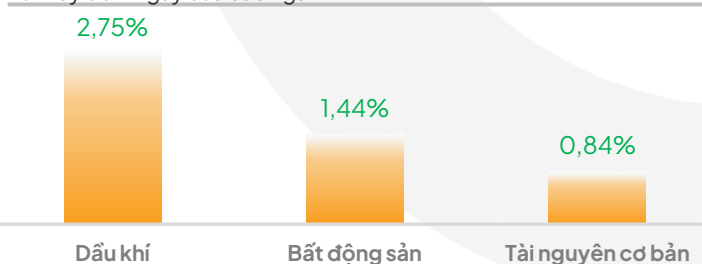
Tỷ lệ % thay đổi các nhóm cổ phiếu của chỉ số VN-Index trong phiên hôm nay.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số



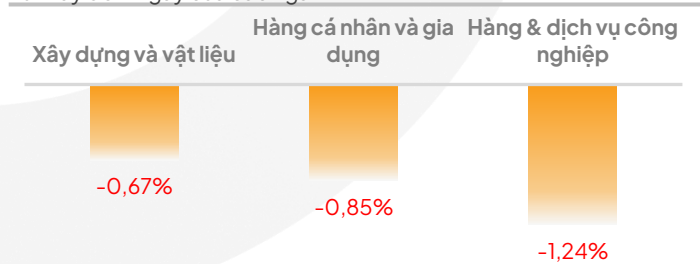
Top 3 ngành tăng mạnh nhất trong phiên

% Thay đổi 1 ngày của các ngành



Top 3 ngành giảm mạnh nhất trong phiên

% Thay đổi 1 ngày của các ngành



Ngành Dầu khí dẫn đầu đà tăng trong phiên hôm nay với mức tăng 2,75%, trong đó cổ phiếu nổi bật là PVS tăng 6,62%. Xếp sau là ngành Bất động sản tăng 1,44% với cổ phiếu VRE tăng 5,53%. Và ngành thứ 3 tăng mạnh là Tài nguyên cơ bản tăng 1,44%. Ở chiều ngược lại, Ngành Hàng & dịch vụ Công nghiệp là ngành giảm mạnh nhất với mức giảm 1,24%. Sau đó đến ngành Hàng cá nhân và gia dụng. Phần lớn các cổ phiếu nhóm giảm không tác động nhiều đến thị trường.

TIN NỔI BẬT TRONG NGÀY

FRT: Chuỗi nhà thuốc và trung tâm tiêm chủng Long Châu đã tăng quy mô lên hơn 2.000 điểm, với trung bình hơn 1 cửa hàng mở mới mỗi ngày trong năm 2025. Doanh thu quý 1/2025 đạt 8.054 tỷ đồng, tăng 46% so với cùng kỳ, chiếm 69% tổng doanh thu của FPT Retail. FRT xác định Long Châu là động lực tăng trưởng chính nhờ tính thiết yếu của ngành dược và chiến lược phát triển hệ sinh thái chăm sóc sức khỏe. Công ty đặt trọng tâm vào hiệu quả vận hành, ứng dụng công nghệ và đào tạo dược sĩ để nâng cao chất lượng tư vấn. Mô hình tiêm chủng gắn liền với nhà thuốc giúp tăng tỷ lệ khách tiêm vaccine, hướng đến mở rộng thị trường thay vì cạnh tranh giành khách.

VND: Ngày 28/5, VNDirect tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025 với sự tham gia của hơn 2.000 cổ đông trực tuyến và đại diện 55,38% cổ phần có quyền biểu quyết. Công ty ghi nhận doanh thu 2024 giảm 19% và LNST giảm 15%, song vẫn đạt 83% kế hoạch năm và dự kiến chia cổ tức 5%. Trong năm 2025, công ty đặt mục tiêu doanh thu 4.412 tỷ và lợi nhuận trước thuế 2.300 tỷ đồng, tăng lần lượt 8% và 10% so với năm trước. VNDirect tiếp tục đánh giá cao tiềm năng thị trường trong bối cảnh kinh tế vĩ mô toàn cầu còn nhiều biến động.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	GVR	Nắm giữ	25,5-28,5			33.000	25.600			
2	PNJ	Nắm giữ	78,0-80,0			90.000	74.000			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	VRE	Nắm giữ	16,9-17,1	27/2/2025	16.900	30.000	16.100			58,0%
2	VHM	Nắm giữ	45-46,5	09/4/2025	45.600	80.000	43.500			66,0%
3	ACB	Nắm giữ	19,2-19,8	10/04/2025	19.700	23.500	17.000			8,6%
4	MWG	Nắm giữ	50,0-53,0	14/04/2025	54.300	70.000	47.000			18,6%
5	MSN	Nắm giữ	56,0-58,0	17/04/2025	55.000	70.000	54.400			16,2%
6	HVN	Nắm giữ	31-32,5	21/04/2025	29.000	45.000	29.500			36,4%
7	SHB	Nắm giữ	12,5-13,0	25/04/2025	12.600	16.000	11.800			9,5%
8	VCI	Nắm giữ	36,0-36,6	29/04/2025	36.600	41.000	34.200			-0,1%
9	CTG	Nắm giữ	36,8-37,5	07/5/2025	37.150	41.500	35.000			6,5%
10	VIX	Nắm giữ	12,2-12,6	13/05/2025	12.700	14.500	11.600			8,7%
11	VND	Nắm giữ	14,8-15,1	14/05/2025	15.000	17.000	14.000			7,7%
12	VAB	Nắm giữ	11,2-11,7	19/05/2025	11.700	13.800	10.600			17,9%
13	HDB	Nắm giữ	21,5-22	20/5/2025	22.000	24.500	20.600			1,1%
14	PDR	Nắm giữ	16,3-16,8	15/05/2025	16.300	19.000	15.500			6,1%
15	VCB	Nắm giữ	56,1-57,2	21/05/2025	56.000	64.000	53.700			1,4%
16	KDH	Nắm giữ	28,2-28,9	22/05/2025	27.500	32.000	27.100			7,1%
17	VIB	Nắm giữ	17,8-18,1	23/05/2025	17.950	20.000	16.600			2,8%
18	SZC	Nắm giữ	31,5-32,5	26/05/2025	32.100	38.000	30.000			8,9%
19	CTD	Nắm giữ	80,0-82,0	27/05/2025	80.400	92.000	76.000			2,7%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	TCB	Chốt lời	23,5-23,9	09/01/2025	23.750	27.000	22.500	03/04/25	27.200	14,5%
2	ACB	Chốt lời	24,6-25,0	15/01/2025	24.650	28.000	23.600	03/04/25	25.300	2,6%
3	NTP	Chốt lời	66,0-67,0	25/03/2025	66.000	76.000	63.500	03/04/25	67.600	2,4%
4	MSB	Cắt lỗ	11,8-12,0	01/04/2025	12.050	13.500	11.300	03/04/25	11.650	-3,3%
5	DPG	Cắt lỗ	46,0-47,5	04/4/2025	46.100	55.000	45.500	09/04/25	44.600	-3,3%
6	FPT	Chốt lời	110,0-115,0	11/04/2025	114.300	135.000	107.000	16/04/25	115.900	1,4%
7	HDC	Chốt lời	21,8-22,4	17/04/2025	22.100	25.500	20.600	25/04/25	22.250	0,7%
8	HHV	Chốt lời	11,3-11,7	21/04/2025	11.700	13.300	47.000	09/05/25	12.500	6,8%
9	PC1	Chốt lời	20,7-21,3	07/5/2025	21.200	24.000	19.700	12/05/25	22.550	6,4%
10	POW	Chốt lời	11,4-11,8	22/04/2025	11.300	14.000	10.800	13/05/25	13.000	15,0%
11	HAG	Chốt lời	11,4-11,8	25/04/2025	12.200	15.000	10.800	15/05/25	13.700	12,3%
12	SIP	Chốt lời	66,0-68,0	12/05/25	67.000	77.000	63.000	15/05/25	70.000	4,5%
13	DPM	Chốt lời	32,0-33,0	22/04/2025	30.700	37.000	30.000	16/05/25	34.600	12,7%
14	TCB	Chốt lời	26,5-27,0	08/5/2025	26.900	31.000	25.200	16/05/25	29.900	11,2%
15	DGW	Chốt lời	31,5-32,5	08/5/2025	33.150	38.000	30.400	16/05/25	34.500	4,1%
16	STB	Chốt lời	36-37,2	10/04/2025	35.400	42.000	34.000	19/05/25	39.600	11,9%
17	DGC	Chốt lời	88,0-91,0	05/5/2025	90.900	108.000	85.000	19/05/25	91.100	0,2%
18	CMG	Cắt lỗ	32,7-33,6	14/05/2025	34.350	38.000	31.000	22/05/25	34.200	-0,3%
19	VCG	Chốt lời	21,2-21,6	24/04/2025	21.200	25.000	20.200	28/05/25	22.800	5,4%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.